

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thực hiện một số thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 164/TTr-SNNMT ngày 25/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Bãi bỏ 03 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (*thủ tục hành chính số 01, 02, 03, phần I và thủ tục hành chính số 01, 02, 03, phần II*) được ban hành kèm theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, HCC.

Tungnt, QĐ/T8/2025



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục:

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 989 /QĐ-UBND
ngày 30 / 8 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
2	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận, số hóa hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ theo quy định. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	0,5 ngày	01 ngày
Bước 2	Chuyển hồ sơ bản điện tử và bản giấy (đối với trường hợp phải có hồ sơ giấy) cho Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	0,5 ngày	01 ngày
Bước 3	Chuyển hồ sơ cho đơn vị/bộ phận giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao: <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (đối với cơ sở chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản; cơ sở sản xuất, kinh doanh muối ăn). 	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	0,5 ngày	0,5 ngày

	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (đối với cơ sở trồng trọt, kể cả hoạt động sơ chế được thực hiện tại cơ sở trồng trọt). - Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (đối với cơ sở chăn nuôi; cơ sở sơ chế, giết mổ động vật; cơ sở chuyên kinh doanh thực phẩm có nguồn gốc động vật; cơ sở nuôi trồng, khai thác/đánh bắt thủy sản) 			
Bước 4	Xem xét, phân công phòng chuyên môn/chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 5	<p>Kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ tham mưu văn bản thông báo cho cơ sở và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tham mưu Quyết định thành lập Đoàn thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở. 	Phòng chuyên môn/Chuyên viên được giao nhiệm vụ tham mưu xử lý hồ sơ thuộc Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1,5 ngày	1,0 ngày
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, ký văn bản thông báo hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. - Xem xét, ký Quyết định thành lập Đoàn thẩm định. 	Lãnh đạo Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định tại cơ sở. - Căn cứ kết quả thẩm định, dự thảo Giấy chứng nhận ATTP hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận ATTP, nêu rõ lý do. 	Đoàn thẩm định	7,5 ngày	7,0 ngày
Bước 8	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra biên bản thẩm định - Kiểm duyệt nội dung dự thảo Giấy chứng nhận ATTP hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận ATTP. - Trình Sở Nông nghiệp và 	Lãnh đạo Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và	1,0 ngày	1,0 ngày

	Môi trường xem xét.	Thủy sản		
Bước 9	- Xem xét, ký Giấy chứng nhận ATTP hoặc văn bản thông báo không cấp Giấy chứng nhận ATTP. - Chuyển kết quả cho chuyên viên được giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ tại các Chi cục.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1,5 ngày	1,5 ngày
Bước 10	Chuyển kết quả giải quyết đến bộ phận 1 cửa để trả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ tại các Chi cục và Chuyên viên tại Bộ phận 1 cửa	01 ngày	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày		

2. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận, số hóa hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc

Bước 2	Chuyển hồ sơ bản điện tử và bản giấy (đối với trường hợp phải có hồ sơ giấy) cho Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Bước 3	<p>Chuyển hồ sơ cho đơn vị/bộ phận giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (đối với hàng hóa là sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối). - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (đối với hàng hóa là giống cây trồng; phân bón; thuốc bảo vệ thực vật; vật tư, phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật). - Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (đối với hàng hóa là giống vật nuôi, giống thủy sản; thuốc thú y; vật tư, phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản; hóa chất xử lý, cải tạo môi trường, dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản) - Chi cục Kiểm lâm (đối với hàng hóa là lâm sản; vật tư, phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực lâm nghiệp) - Phòng chuyên môn thuộc Sở (đối với hàng hóa là tài nguyên, khoáng sản; đo đạc bản đồ) 	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Bước 4	Phân công phòng chuyên môn/chuyên viên xử lý hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Kiểm lâm - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và 	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc

		Môi trường		
Bước 5	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra hồ sơ. - Hoặc tiến hành kiểm tra tại nơi sản xuất trường hợp nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp CFS hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định đối với CFS. - Dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc văn bản thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu xử lý hồ sơ thuộc Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản ; Kiểm lâm - Chuyên viên được giao nhiệm vụ tham mưu xử lý hồ sơ thuộc phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Môi trường 	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm duyệt nội dung dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc văn bản thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận. - Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Kiểm lâm - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường 	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Bước 7	<ul style="list-style-type: none"> - Ký, ban hành Quyết định cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc văn bản thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận. - Chuyển kết quả cho chuyên viên được giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ tại các Chi cục, phòng thuộc Sở. 	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc
Bước 8	Chuyển kết quả giải quyết đến bộ phận 1 cửa để trả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ tại các Chi cục, phòng thuộc Sở và Chuyên viên tại Bộ phận 1 cửa	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTTC		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		

3. Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý	Thời gian giải quyết	
			Tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Tại Bộ phận một cửa bất kỳ
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận, số hóa hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo đúng quy định; - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa đúng theo quy định: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: gửi Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ theo quy định. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Bước 2	Chuyển hồ sơ bản điện tử và bản giấy (đối với trường hợp phải có hồ sơ giấy) cho Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	1/8 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Bước 3	<p>Chuyển hồ sơ cho đơn vị/bộ phận giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (đối với hàng hóa là sản phẩm trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối). - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (đối với hàng hóa là giống cây trồng; phân bón; thuốc 	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc

	<p>bảo vệ thực vật; vật tư, phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản (đối với hàng hóa là giống vật nuôi, giống thủy sản; thuốc thú y; vật tư, phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản; hóa chất xử lý, cải tạo môi trường, dụng cụ, thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản) - Chi cục Kiểm lâm (đối với hàng hóa là lâm sản; vật tư, phụ gia, hóa chất sử dụng trong lĩnh vực lâm nghiệp) - Phòng chuyên môn thuộc Sở (đối với hàng hóa là tài nguyên, khoáng sản; đo đạc bản đồ) 			
Bước 4	<p>Phân công phòng chuyên môn/chuyên viên xử lý hồ sơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Kiểm lâm - Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường 	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Bước 5	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra hồ sơ. - Hoặc tiến hành kiểm tra tại nơi sản xuất trường hợp nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp CFS hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định đối với CFS. - Dự thảo Quyết định bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc văn bản thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không cấp Giấy chứng nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu xử lý hồ sơ thuộc Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản ; Kiểm lâm - Chuyên viên được giao nhiệm vụ tham mưu xử lý hồ sơ thuộc phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Môi trường 	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc

Bước 6	<p>- Kiểm duyệt nội dung dự thảo Quyết định bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc văn bản thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận.</p> <p>- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, quyết định.</p>	<p>- Lãnh đạo Chi cục: Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Kiểm lâm</p> <p>- Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	1/2 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Bước 7	<p>- Ký, ban hành Quyết định bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc văn bản thông báo và nêu rõ lý do trong trường hợp không bổ sung, sửa đổi, cấp lại Giấy chứng nhận.</p> <p>- Chuyển kết quả cho chuyên viên được giao nhiệm vụ xử lý hồ sơ tại các Chi cục, phòng thuộc Sở.</p>	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	1/2 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc
Bước 8	Chuyển kết quả giải quyết đến bộ phận 1 cửa để trả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ tại các Chi cục, phòng thuộc Sở và Chuyên viên tại Bộ phận 1 cửa	1/4 ngày làm việc	1/4 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC		03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		